

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Mã ngành : 52210404

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày....của Hiệu trưởng trường.....)

I. Thời gian đào tạo: 4 năm

II. Đối tượng tuyển sinh:

Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

III. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2008/GDDT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2008/GDDT

Điều kiện của chuyên ngành: không

IV. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

IV.1 Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ Đại học nhằm trang bị cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực thời trang; làm cơ sở cho việc vận dụng những nguyên lý thiết kế, phát triển và thực hiện các ý tưởng một cách sáng tạo phù hợp với xu hướng thời trang; có năng lực nghiên cứu, quản lý và điều hành các doanh nghiệp thời trang; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn để có thể phát triển toàn diện.

IV.2 Chuẩn đầu ra:

1. KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN KỸ THUẬT:

1.1. Kiến thức Khoa học Xã hội:

1.1.1. Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh;

1.2. Kiến thức Khoa học Cơ bản:

1.2.1. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

1.2.2. Có trình độ tin học tương đương trình độ B; có khả năng thiết kế đồ họa trang phục; sử

dụng tốt các phần mềm chuyên ngành về thiết kế như: IlluStrator, Photoshop, Corel Draw...

1.3. Kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi:

- 1.3.1. Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ được ứng dụng trong lĩnh vực thời trang;
- 1.3.2. Có các kiến thức cơ bản về màu sắc, bố cục và cấu trúc của bản vẽ phác thảo để phác họa được các mẫu sản phẩm cụ thể;
- 1.3.3. Nắm được các kỹ thuật cắt may cơ bản, biết phương pháp thiết kế các loại sản phẩm thời trang ứng dụng trong cuộc sống;
- 1.3.4. Nhận biết về tính chất các loại nguyên phụ liệu may, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các chất liệu để tạo mới các nguyên vật liệu;
- 1.3.5. Biết tổ chức sản xuất và kinh doanh dịch vụ liên quan đến lĩnh vực thời trang.

1.4. Kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao:

- 1.4.1. Có kiến thức về việc phân tích bố cục, vận dụng màu sắc và chất liệu để sáng tác các mẫu trang phục mới, đặc biệt là thực hiện các bộ sưu tập trong lĩnh vực thời trang ứng dụng và trình diễn;
- 1.4.2. Biết áp dụng các nguyên lý sáng tạo vào lĩnh vực thiết kế và biết phương pháp phát triển sản phẩm từ các ý tưởng thiết kế cho các mẫu trang phục thời trang;
- 1.4.3. Nắm được các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu phẳng và thiết kế mẫu trên Mannequin để áp dụng vào quá trình thiết kế các sản phẩm thời trang có giá trị thẩm mỹ cao;
- 1.4.4. Nhận biết được xu hướng phát triển thời trang, đánh giá và chọn lọc những tiến bộ của khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thiết kế sáng tạo phù hợp với nhu cầu xã hội;
- 1.4.5. Tiếp thu và ứng dụng các kiến thức hỗ trợ trong lĩnh vực thời trang như: trang điểm, nhiếp ảnh và thiết kế phụ trang.

2. KỸ NĂNG, TỐ CHẤT CÁ NHÂN VÀ CHUYÊN NGHIỆP:

2.1. Lập luận kỹ thuật và giải quyết vấn đề:

- 2.2.1. Biết ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản để xác định và hình thành các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành;
- 2.2.2. Phân tích và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế thuộc lĩnh vực thời trang;
- 2.2.3. Thiết kế và thử nghiệm về kiểu dáng sản phẩm cũng như chất liệu sử dụng trên các sản phẩm thời trang khác nhau trong quá trình tạo mẫu.

2.2. Suy nghĩ tầm hệ thống:

- 2.2.1. Hiểu được tầm quan trọng của việc so sánh và ứng dụng các xu hướng phát triển thời trang trên thế giới với quá trình phát triển thời trang có sự chọn lọc và kết hợp hài hòa các nền văn hóa của dân tộc Việt nam;
- 2.2.2. Tổng hợp, đánh giá và dự báo về xu hướng Mốt để xác định mục tiêu phát triển các mẫu thời trang phù hợp với nhu cầu thực tế;
- 2.2.3. Nhận thức và hiểu được mối tương quan trong các công đoạn thiết kế mẫu trên bộ sưu tập và các giải pháp kỹ thuật trong quá trình thiết kế triển khai sản xuất các sản phẩm công nghiệp.

2.3. Kỹ năng và thái độ cá nhân:

- 2.3.1. Có phương pháp làm việc khoa học, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận;

- 2.3.2. Biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc lĩnh vực thời trang;
- 2.3.3. Có khả năng tự học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu trong các lĩnh vực về mỹ thuật ứng dụng, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm thời trang;
- 2.3.4. Tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn như: văn bằng hai đại học hay các trình độ sau đại học.

2.4. Kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp:

- 2.4.1. Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể;
- 2.4.2. Có ý thức cầu tiến, luôn cập nhật các thông tin mới trong lĩnh vực nghề nghiệp, chủ động nghiên cứu sáng tạo và quyết đoán trong công việc.

3. KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC THEO NHÓM:

3.1. Làm việc theo nhóm:

- 3.2.1. Xây dựng, lãnh đạo và đề xuất các giải pháp quản lý để nhóm hoạt động hiệu quả;
- 3.2.2. Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình phát triển của nhóm.

3.2. Giao tiếp:

- 3.2.1. Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, và các phương tiện đồ họa;
- 3.2.2. Giao tiếp bằng ngoại ngữ với trình độ tương đương 450 điểm TOEIC;
- 3.2.3. Có khả năng đọc và hiểu các tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên ngành.

4. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG:

- 4.1. Hình thành ý tưởng thiết kế thông qua quá trình tổng hợp và phân tích các nguồn tư liệu sáng tác như: hội họa, mỹ thuật, chất liệu, thực tế cuộc sống;
- 4.2. Vận dụng được các nguyên lý thiết kế trong kỹ thuật đồ họa để diễn tả được các ý tưởng của bộ sưu tập qua các mẫu thiết kế;
- 4.3. Đề xuất và triển khai các giải pháp thiết kế trong quá trình thể hiện các mẫu sản phẩm trên vật liệu thật; có khả năng phân biệt, lựa chọn, phối hợp vật liệu may mặc và phụ trang, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ trên sản phẩm;
- 4.4. Khai thác và sử dụng các thiết bị ngành may như: máy bằng 1 kim, máy vắt sổ, các máy chuyên dùng cơ bản và các thiết bị phụ trợ;
- 4.5. Triển khai và vận hành được quy trình sản xuất sản phẩm từ khâu hình thành ý tưởng đến các công đoạn thiết kế và gia công mẫu trong sản xuất;
- 4.6. Nghiên cứu và tổng hợp thị hiếu tiêu dùng, nhu cầu xã hội nhằm hình thành ý tưởng và triển khai phát triển sản xuất theo những định hướng thay đổi của thời trang;
- 4.7. Thiết kế và tổ chức các chương trình trình diễn thời trang, các sự kiện và các hoạt động liên quan để lĩnh vực thời trang;
- 4.8. Tham gia các mô hình tổ chức, điều hành và thiết lập mạng lưới kinh doanh hàng may mặc thời trang.

V. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 150 Tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức GDTC và GDQP-AN)

VI. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	56	36	20
Lý luận chính trị	12	12	0
Khoa học XH&NV	26	20	6
Anh văn	9	9	0
Toán và KHTN	3	3	0
Nhập môn Ngành đào tạo	3	3	0
Tin học	3	3	0
Khối kiến thức chuyên nghiệp	94	84	10
Cơ sở nhóm ngành và ngành	22	18	4
Chuyên ngành	56	50	6
Thực tập xưởng	4	4	
Thực tập tốt nghiệp	2	2	
Khóa luận tốt nghiệp	10	10	
CỘNG	150		

VII. Nội dung chương trình:

VII.1. Phần bắt buộc

VII.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
I		Khoa học xã hội và nhân văn	32	
01		Các NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5	
02		Đường lối CM của ĐCSVN	3	
03		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
04		Pháp luật đại cương	2	
05	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
06	AEST220252	Mỹ học	2	
07	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
08	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3	
09	COGR331152	Đồ họa vi tính	3	3(2+1)
10	BASK 241952	Kỹ họa cơ bản	4	4(2+2)
II		Ngoại ngữ	9	
11		Anh văn 1	3	
12		Anh văn 2	3	
13		Anh văn 3	3	
III		Nhập môn ngành TKTT	3	
14	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3	3(2+1)
IV		Tin học	3	
15		Tin học	3	3(2+1)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
V		Toán và KHTN	3	
16		Toán ứng dụng	3	
VI		Giáo dục thể chất	5	
17		Giáo dục thể chất 1	1	
18		Giáo dục thể chất 2	1	
19		<i>Tự chọn Giáo dục thể chất 3 (SV tự chọn khi ĐKHP)</i>	3	
VII		Giáo dục quốc phòng	165 tiết	
20		Giáo dục quốc phòng	165 tiết	

VII.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

VII.1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
01	EFDE220452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	
02	PRVII20652	Nguyên lý thị giác	2	
03	HGRA130852	Hình hoạ nâng cao	3	
04	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4	4(3+1)
05	FAMA131052	Vật liệu thời trang	3	
06	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3	3(2+1)
		Tổng	18	

VII.1.2.2 Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
07	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	
08	WODE231352	Thiết kế trang phục nữ	3	
09	MEDE 231452	Thiết kế trang phục nam	3	
10	EDDE331552	Thiết kế trang phục dạ hội	3	3(2+1)
11	ACDE 331652	Thiết kế phụ trang	3	3(2+1)
12	CAFD 331752	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	3	3(2+1)
13	FDMA 331852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	3	3(2+1)
14	FASK 332052	Phác thảo thời trang	3	3(2+1)
15	POPP 422152	Đồ án Trang trí bộ sưu tập	2	
16	MAMT342252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	4	4(2+2)
17	MAUP232352	Trang điểm	3	3(2+1)
18	FSOR 432452	Tổ chức show diễn	3	
19	TADE332552	Thiết kế trang phục dân tộc	3	3(2+1)
20	CRFA 422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2	2(1+1)
21	FABU342752	Kinh doanh thời trang	4	
22	BUCO432852	Giao tiếp kinh doanh	3	
23	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
24	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
		Tổng	50	

VII.1.2.3 Kiến thức chuyên ngành (các học phần thực hành xưởng, thực tập công nghiệp)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		Thực hành xưởng	4	
25	PWDE223152	TT Thiết kế trang phục nữ	2	
26	PMDE223252	TT Thiết kế trang phục nam	2	
		Thực tập tốt nghiệp	2	
27	GRPR423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
		Tổng	6	

VII.1.2.4 Khoá luận tốt nghiệp (hoặc thi tốt nghiệp)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
28		Khóa luận tốt nghiệp	10	
		Tổng	10	

VII.2. Phần tự chọn:

VII.2.1 Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		Kiến thức KHXH&NV	6	
01		Kinh tế học đại cương	2	
02		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
03		Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2	
04		Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
05		Kỹ năng thuyết trình	2	
06		Nhập môn quản trị học	2	
07		Nhập môn quản trị chất lượng	2	
08		Nhập môn logic học	2	
09		Phương pháp luận sáng tạo	2	
10		Tư duy hệ thống	2	
11		Nhập môn xã hội học	2	

VII.2.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		Cơ sở ngành	4	
32	FAF0323552	Dự báo xu hướng thời trang	2	
33	FAMS423652	Khảo sát thị trường thời trang	2	
34	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
		Chuyên ngành	6	
35	TEFD333852	Kỹ thuật tạo hình thời trang	3	
36	SWDE333952	Thiết kế trang phục thể thao	3	3(2+1)
37	CWDE334052	Thiết kế trang phục trẻ em	3	3(2+1)
38	UWDE434152	Thiết kế trang phục lót	3	3(2+1)

VIII. Kế hoạch giảng dạy:

VIII.1. Học kỳ 1: 21 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
01		Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	5	
02		Toán ứng dụng	3	
03		Anh văn 1	3	
04	ARTH140152	Lịch sử mỹ thuật	4	
05	ITFD130352	Nhập môn ngành TKTT	3(2+1)	
06	BGRA130752	Hình họa cơ bản	3	
07		Giáo dục thể chất 1		
		Tổng	21	

VIII.2. Học kỳ 2: 22TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
08		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
09	ARDR140952	Vẽ mỹ thuật	4	
10		Anh văn 2	3	
11	FAMA131152	Vật liệu thời trang	3	
12	HGRA130852	Hình họa nâng cao	3	BGRA130752
13	PRVI120652	Nguyên lý thị giác	2	
14		Nhập môn tin học	3	
15		Pháp luật đại cương	2	
16		Giáo dục thể chất 2		
17		Giáo dục quốc phòng		
		Tổng	22	

VIII.3. Học kỳ 3: 19TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
18		Đường lối CM của Đảng CSVN	3	
19	WODE231452	Thiết kế trang phục nữ	3	
20	PWDE223252	TT Thiết kế trang phục nữ	2	WODE231452
21		Anh văn 3	3	
22	EFDE220452	Anh văn chuyên ngành TKTT	3	
23	AEST220252	Mỹ học	2	
24	FUFA231252	Nền tảng thiết kế thời trang	3	AEST220252
25		Giáo dục thể chất 3		
		Tổng	19	

VIII.4. Học kỳ 4: 18TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
26	MEDE231452	Thiết kế trang phục nam	3	
27	PMDE223252	TT Thiết kế trang phục nam	2	MEDE231452
28	BASK241952	Ký họa cơ bản	4(2+2)	ARDR140952 HGRA130852
29	MAUP232452	Trang điểm	3	ARDR140952
30	HICL240552	Lịch sử trang phục	4	
31	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
		Kinh tế học đại cương	2	
		Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2	
		Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
		Kỹ năng thuyết trình	2	
		Nhập môn quản trị học	2	
		Nhập môn quản trị chất lượng	2	
		Nhập môn logic học	2	
		Phương pháp luận sáng tạo	2	
		Tư duy hệ thống	2	
		Nhập môn xã hội học	2	
		Tổng	18	

VIII.5. Học kỳ 5: 21 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
32	TADE332552	Thiết kế trang phục dân tộc	3(2+1)	WODE231352 MEDE231452
33	MAMT342252	Kỹ thuật xử lý chất liệu	4(2+2)	FAMA131052
34	EDDE331552	Thiết kế trang phục dạ hội	3(2+1)	WODE231352 MEDE231452
35	COGR331152	Đồ họa vi tính	3(2+1)	
36	ACDE 331652	Thiết kế phụ trang	3(2+1)	FUFA231252 ARDR140952
37	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
		Kinh tế học đại cương	2	
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
		Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2	
		Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
		Kỹ năng thuyết trình	2	

		Nhập môn quản trị học	2	
		Nhập môn quản trị chất lượng	2	
		Nhập môn logic học	2	
		Phương pháp luận sáng tạo	2	
		Tư duy hệ thống	2	
		Nhập môn xã hội học	2	
38	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
	SWDE333952	Thiết kế trang phục thể thao	3(2+1)	FUFA231252 FAMA131052
	TEFD333852	Kỹ thuật tạo hình thời trang	3	
	CWDE334052	Thiết kế trang phục trẻ em	3(2+1)	
	UWDE434152	Thiết kế trang phục lót	3(2+1)	
		Tổng	21	

VIII.6. Học kỳ 6: 20 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
39	CAFD331752	Thiết kế thời trang trên máy vi tính	3(2+1)	FUFA231252 ARDR140952
40	FDMA331852	Thiết kế thời trang trên Mannequin	3(2+1)	WODE231352 MEDE231452
41	FABU342752	Kinh doanh thời trang	4	
42	FASK332052	Phác thảo thời trang	3(2+1)	ARDR140952 HGRA130852
43	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Đại Cương)			2
		Phương pháp luận sáng tạo	2	
		Kinh tế học đại cương	2	
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
		Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2	
		Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	
		Kỹ năng thuyết trình	2	
		Nhập môn quản trị học	2	
		Nhập môn quản trị chất lượng	2	
		Nhập môn logic học	2	
		Tư duy hệ thống	2	
		Nhập môn xã hội học	2	
44	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
	FAFO323552	Dự báo xu hướng thời trang	2	
	FAMS423652	Khảo sát thị trường thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
45	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Chuyên ngành)			3
	CWDE334052	Thiết kế trang phục trẻ em	3(2+1)	WODE231352 MEDE231452

	TEFD333852	Kỹ thuật tạo hình thời trang	3	
	SWDE333952	Thiết kế trang phục thể thao	3(2+1)	
	UWDE434152	Thiết kế trang phục lót	3(2+1)	WODE231352 MEDE231452 FAMA131052
		Tổng	20	

VIII.7. Học kỳ 7: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
46	BUCO432852	Giao tiếp kinh doanh	3	
47	PPHO433452	Nhiếp ảnh	3(2+1)	ARDR140952
48	CRFA422652	Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng	2(1+1)	FDMA331852 FASK332052
49	FSOR432452	Tổ chức show diễn	3	
50	POPP422152	Đồ án Trang trí bộ sưu tập	2	AEST220252 FUFA231252 ARDR140952 FAMA131052
51	HVTO412952	Chuyên đề 1	1	
52	GRPR 423352	Thực tập tốt nghiệp	2	
53	Chọn một trong số các môn học sau (KTGD Cơ sở ngành)			2
	FAMS423652	Khảo sát thị trường thời trang	2	
	FTFA323552	Dự báo xu hướng thời trang	2	
	DRLA423752	Bố cục trang trí	2	
		Tổng	18	

VIII.8. Học kỳ 8: 11 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
54	FAWT413052	Chuyên đề 2	1	
55		Khóa luận tốt nghiệp	10	
		Tổng	11	

IX. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

IX.1 Phần bắt buộc:

IX.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương:

01.

IX.1.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

01. Lịch sử mỹ thuật

4

Phân bố thời gian học tập: 4(4/0/8)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Lịch sử mỹ thuật cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật từ thời nguyên thủy cho đến hiện đại của Việt Nam và thế giới. Qua đó, người học hiểu thêm về con người, các hiện vật, các tác phẩm nghệ thuật tạo hình... của từng giai đoạn lịch sử và có thể áp dụng các kiến thức đã học cho việc phát triển ý tưởng thiết kế thời trang trong các học kỳ sau.

02. Mỹ học

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Mỹ học là khoa học về cái đẹp, môn học sẽ cung cấp kiến thức cho sinh viên cách nhìn nhận, đánh giá thế nào là cái đẹp, mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức, về thị hiếu thẩm mỹ, nhận thức thẩm mỹ... để từ đó áp dụng vào chuyên môn, cuộc sống một cách có hiệu quả. Mặt khác, môn học này còn giúp cho sinh viên hiểu được quá trình sáng tạo nên tác phẩm nghệ thuật, những yếu tố cần và đủ để làm nên tác phẩm/sản phẩm có tính thẩm mỹ cao.

03. Nhập môn ngành TKTT

3

Phân bố thời gian học tập: 2(2/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu về ngành nghề thiết kế thời trang. Sinh viên nhận biết được quá trình thiết kế hoàn chỉnh một bộ sưu tập: hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và trình diễn. Sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề. Học tập một cách chủ động trong lớp, có khả năng làm việc theo nhóm và giao tiếp hiệu quả.

04. Anh văn chuyên ngành TKTT

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp sinh viên có được những kiến thức tổng quan về cách sử dụng các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành Thiết kế thời trang. Kết thúc học phần này sinh viên có khả năng đọc được tài liệu tiếng Anh do khách hàng cung cấp, giao tiếp trong doanh nghiệp may và đàm phán với khách hàng.

05. Lịch sử trang phục

4

Phân bố thời gian học tập: 4(4/0/8)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển trang phục của các nước trên thế giới từ thời sơ khai đến hiện đại, đặc biệt là trang phục Việt Nam qua các thời kỳ.

06. Nguyên lý thị giác

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác, các nguyên lý sáng tạo, các công thức và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình thiết kế các sản phẩm thời trang.

07. Hình họa cơ bản

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được hướng dẫn phương pháp nghiên cứu và vẽ các hình khối cơ bản, các đầu tượng và tượng bán thân thạch cao. Đồng thời hướng dẫn sinh viên cách thức xây dựng hình và cách lên bóng.

08. Hình họa nâng cao

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Hình họa cơ bản

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được hướng dẫn phương pháp nghiên cứu và vẽ các bài học nâng cao: tượng bán thân và toàn thân. Đồng thời hướng dẫn sinh viên rèn luyện kỹ năng nâng cao về bút pháp, chất liệu vẽ, củng cố kiến thức về phương pháp xây dựng hình vẽ người toàn thân hoàn chỉnh.

09. Vẽ mỹ thuật

4

Phân bố thời gian học tập: 4(3/1/8)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của nghệ thuật trang trí trong đời sống, đặc biệt trong ngành thiết kế thời trang hiện nay. Qua đó, sinh viên nắm được kiến thức và nội dung cơ bản về nguyên tắc, bố cục trang trí, để có thể nghiên cứu, tìm hiểu, ghi chép về không gian sống một cách đúng đắn. Ngoài ra, sinh viên biết vận dụng những đặc điểm văn hóa của dân tộc kết hợp tính hiện đại để sáng tạo hoạ tiết và ứng dụng những hoạ tiết đó vào các bài vẽ trang trí hài hoà, đẹp mắt, đảm bảo tính mỹ thuật.

10. Vật liệu thời trang

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, thành phần, cấu tạo, tính chất hóa lý, phạm vi ứng dụng của các loại xơ, sợi, vải đang được sử dụng rộng rãi trong thực tế sản xuất ngành may thời trang. Trên cơ sở đó sinh viên có thể phân biệt, lựa chọn và ứng dụng các loại vật liệu này một cách phù hợp trên các sản phẩm thời trang. Đồng thời môn học cũng giới thiệu những đặc điểm cơ bản của các loại phụ liệu may và các bước lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp đối với mỗi loại trang phục nhằm tăng giá trị và tính thẩm mỹ cho sản phẩm.

11. Đồ họa vi tính **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong quá trình thiết kế sản phẩm thời trang. Môn học giới thiệu chi tiết các phương pháp ứng dụng phần mềm đồ họa CorelDraw và kỹ thuật xử lý ảnh cơ bản trên Photoshop để thiết kế các bản vẽ kỹ thuật, hỗ trợ cho quá trình triển khai sản xuất.

12. Nền tảng thiết kế thời trang **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Thẩm mỹ học

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề cốt lõi trong thiết kế thời trang, làm nền tảng cơ sở cho những đề án thiết kế sau này. Sinh viên được trang bị 3 nội dung kiến thức quan trọng, đó là: Kiến thức tổng quát về thời trang, nguyên lý thiết kế thời trang và cách chuyển tải ý tưởng để thiết kế bộ sưu tập thời trang cơ bản.

13. Thiết kế trang phục nữ **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của quần, áo, váy và áo khoác nữ. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp chuyển đổi ly, tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể nữ theo từng lứa tuổi.

14. Thiết kế trang phục nam **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp đo ni, thiết kế dựng hình, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thiết kế mẫu, kỹ thuật may các loại trang phục nam cơ bản,... phù hợp với mọi lứa tuổi. Đồng thời, môn học cũng hướng dẫn người học xây dựng qui trình lắp ráp nhằm hiện thực hóa các bản vẽ thiết kế thành các sản phẩm thời trang.

15. Thiết kế trang phục dạ hội **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ, Thiết Kế Trang Phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giới thiệu kiến thức khái quát về trang phục dạ hội: mục đích, kiểu dáng, chất liệu... Đồng thời trình bày phương pháp thiết kế trang phục dạ hội: các dạng áo, váy, đầm

một/hai lớp cơ bản và biến kiểu. Từ đó hướng dẫn sinh viên sáng tạo, phát triển mẫu và may hoàn chỉnh một bộ trang phục dạ hội

16. Thiết kế phụ trang **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về thiết kế các loại phụ kiện thời trang như nón, túi xách, trang sức, giày dép và cách phối hợp phụ kiện phù hợp với trang phục

17. Thiết kế thời trang trên máy vi tính **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế thời trang trên máy tính: kỹ năng vẽ, thể hiện, phác thảo và thiết kế mẫu trang phục trên máy tính... Đồng thời, học phần này giúp cho người học rèn luyện thái độ chuyên cần, tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong thiết kế thời trang.

18. Thiết kế thời trang trên Mannequin **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: thiết kế trang phục nữ, thiết kế trang phục nam

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp kiến thức và hướng dẫn sinh viên thực hành thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên mannequin, mà không cần sử dụng công thức như cắt may thông thường. Môn học bao gồm hai nội dung chính: kỹ thuật quần vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D. Môn học sẽ hướng sinh viên đến lối tư duy sáng tạo kết hợp giữa nghệ thuật và kỹ thuật trong thiết kế thời trang.

19. Ký họa cơ bản **4**

Phân bố thời gian học tập: 4(2/2/8)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật, Hình họa nâng cao

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: vẽ tỷ lệ người, Ký họa nhanh, ký họa diễn tả sâu nhằm hỗ trợ cho môn học phác thảo dáng thời trang. Đồng thời môn học cũng trình bày các kiến thức về hình khối chi tiết chân dung và hình dáng mảng khối lớn, bút pháp vẽ chất liệu đen trắng.

20. Phác thảo thời trang **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật, Hình họa nâng cao

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Phác họa diễn tả sâu nhằm mục đích cho vẽ dáng người hoàn thiện. Đồng thời môn học cũng trình bày các kiến thức về hình khối

chi tiết chân dung và hình dáng mảng khối lớn. bút pháp vẽ màu nước để diễn tả được chất của đối tượng.

21. Trang trí bộ sưu tập

3

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Mỹ học, Nền tảng thiết kế thời trang, Vẽ mỹ thuật, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc của một đồ án môn học, giúp sinh viên hiện thực hóa một đề tài nghiên cứu từ lúc chọn lựa ý tưởng, viết đề cương chi tiết đến các cách thức trình bày bộ sưu tập thời trang, để có thể tham gia các cuộc thi thời trang hay bỏ túi hồ sơ xin việc tại các cơ sở chuyên doanh hàng thời trang.

22. Kỹ thuật xử lý chất liệu

4

Phân bố thời gian học tập: 4(2/2/8)

Điều kiện tiên quyết: Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật xử lý chất liệu thủ công như đan, móc, thêu, vẽ, nhuộm, smocking và một vài kỹ thuật cần tới sự hỗ trợ của máy may như may ráp mảnh, đắp vải, may chần, độn, may rút nhún, may xếp ply... Từ đó sinh viên có khả năng xử lý bề mặt vải để tạo mới các nguyên vật liệu thời trang.

23. Trang điểm

3

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu và hướng dẫn cho sinh viên ngành TKTT một số kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về trang điểm và chải búi tóc. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có khả năng vận dụng kiến thức đã học một cách sáng tạo khi trang điểm và hình thành kiểu tóc cho người mẫu phù hợp với ý tưởng thiết kế của các bộ sưu tập thời trang.

24. Tổ chức show diễn

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cách thức lập kế hoạch tổ chức show diễn thời trang. Sinh viên sẽ biết cách đánh giá và nhận định cơ hội, hoạch định ngân sách, tổ chức tốt show diễn thời trang. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị một số kiến thức căn bản về: truyền thông và quảng cáo, thiết kế sân khấu, tuyển lựa người mẫu, nghệ thuật trình diễn, âm nhạc, phong cách trang điểm, làm tóc, chụp ảnh bộ sưu tập.

25. Thiết kế trang phục dân tộc

3

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ, Thiết kế trang phục nam.

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức về trang phục của các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam: kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, hoa văn... giúp sinh viên nắm được những nét đặc trưng cơ bản của các dân tộc, khơi gợi ý tưởng sáng tạo khi thiết kế thời trang. Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phương pháp thiết kế, tạo mẫu của các trang phục dân tộc như: áo dài, áo bà ba, áo nút thắt gài 1 bên, áo dài Thượng Hải, các kiểu quần thường. Từ đó, hướng dẫn sinh viên sáng tạo và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế mang phong cách trang phục dân tộc.

26. Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng **2**

Phân bố thời gian học tập: 2(1/1/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế thời trang trên mannequin, Phác thảo dáng thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về các phong cách thời trang ấn tượng, phác thảo dáng ấn tượng, phương pháp sáng tạo trang phục ấn tượng và ứng dụng của phong cách ấn tượng. Từ đó, hỗ trợ người học thực hiện hoàn chỉnh một bộ sưu tập ấn tượng.

27. Kinh doanh thời trang **4**

Phân bố thời gian học tập: 4(4/0/8)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được trang bị hai mảng kiến thức chính - phương thức khởi nghiệp kinh doanh và tiếp thị kinh doanh mặt hàng thời trang thông qua các bài học liên quan đến phương pháp nghiên cứu thị trường, tìm hiểu nhu cầu người tiêu dùng, đánh giá đối thủ, xây dựng chiến lược kinh doanh, trưng bày cửa hiệu và các kỹ năng bán hàng thời trang.

28. Giao tiếp kinh doanh **3**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp kiến thức về khoa học giao tiếp trong kinh doanh gồm nhập môn khoa học giao tiếp và các hình thức giao tiếp, cách sử dụng ngôn ngữ thích hợp, tác phong chuyên nghiệp nơi công sở, các tình huống giao tiếp trong kinh doanh và cách ứng xử (trình bày trước đám đông, hội họp, làm việc nhóm...)

29. Chuyên đề 1 **1**

Phân bố thời gian học tập: 1(1/0/2)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học chuyên ngành

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được tham quan, học tập kinh nghiệm các làng nghề thủ công, kết cấu dệt và đặc thù hoa văn trang trí. Từ đó, hình thành tư duy sáng tạo và thái độ làm việc chuyên cần, tỉ mỉ trong thiết kế vật liệu thời trang.

30. Chuyên đề 2 **1**

Phân bố thời gian học tập: 1(1/0/2)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được hướng dẫn phương pháp và kỹ năng viết bài giới thiệu bộ sưu tập thời trang, cách thể hiện ý tưởng một cách chuyên nghiệp và rõ ràng, ứng dụng cho việc thuyết minh đồ án, báo cáo tốt nghiệp.

31. TT Thiết kế trang phục nữ

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ.

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp đo ni trực tiếp trên cơ thể người, đồng thời hướng dẫn thực hiện phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh áo blouse, quần tây, váy nữ và áo khoác nữ cơ bản.

32. TT Thiết kế trang phục nam

2

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nam.

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp đo ni trực tiếp trên cơ thể người, đồng thời hướng dẫn thực hiện phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm gồm: áo sơ mi, áo blouse, quần short, quần tây nam

33. Thực tập tốt nghiệp

2

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo định hướng đề tài tốt nghiệp hoặc định hướng nghề nghiệp của từng sinh viên hoặc nhóm sinh viên, sinh viên được phân công về các công ty thời trang, Viện hoặc Trung tâm thời trang... để tiến hành công việc hoàn thiện khối lượng kiến thức chuyên nghiệp đã học và chuẩn bị cho đề tài tốt nghiệp.

34. Nhiếp ảnh

3

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được hướng dẫn các kỹ thuật chụp ảnh cơ bản, phương pháp tạo hình cho người mẫu, cách lấy sắc độ, ánh sáng, xử lý ảnh... phục vụ cho việc thực hiện bộ ảnh trình bày các mẫu trang phục. Đây là môn học giúp người học phát triển kỹ năng hỗ trợ cho việc thực hiện các đồ án thiết kế thời trang.

35. Khóa luận tốt nghiệp

10

Phân bố thời gian học tập: 10(10/0/20)

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành toàn bộ chương trình học

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hướng dẫn cho sinh viên phương pháp thực hiện và trình bày một đồ án tốt nghiệp: chuẩn bị cơ sở lý luận, phát triển ý tưởng, thực hiện mẫu thật, trình diễn thời trang

IX.2 Phân tự chọn:

IX.2.1 Kiến thức giáo dục đại cương:

01.

11.

IX.2.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành):

01. Dự báo xu hướng thời trang

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên có khả năng phân tích thông tin chính xác, đưa ra các dự báo xu hướng tương lai trong hàng dệt may, các xu hướng toàn cầu về màu sắc, kiểu dáng thời trang góp phần tạo ra bộ sưu tập mới.

02. Khảo sát thị trường thời trang

2

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị thông tin về thị trường thời gian nội địa và quốc tế, sử dụng thành thạo các công cụ thu thập và xử lý dữ liệu như Google.doc, phần mềm xác suất thống kê SPSS, các lệnh và cú pháp phân tích số liệu trong Excel, các qui tắc thiết lập bảng khảo sát để ứng dụng thực hiện khảo sát thị trường cho mặt hàng thời trang.

03. Kỹ thuật tạo hình thời trang

3

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được trang bị các kỹ thuật ứng dụng trong việc tạo khối, định hình trang phục hoặc phụ kiện, phục vụ cho việc thực các đồ án thiết kế thời trang ấn tượng, mang tính sáng tạo.

04. Thiết kế trang phục thể thao

3

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Nền tảng thiết kế thời trang, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lịch sử trang phục thể thao qua các giai đoạn, các phong cách thiết kế của các thương hiệu thời trang thể thao hiện nay. Đồng thời trang bị thêm phương pháp thiết kế dựng hình của trang phục thể thao, từ đó hướng dẫn sinh viên sáng tạo và may hoàn chỉnh các mẫu thiết kế mang phong cách thể thao.

05. Thiết kế trang phục trẻ em

3

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của quần, áo, váy. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp chuyển đổi ly, tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể trẻ em theo từng lứa tuổi.

06. Thiết kế trang phục lót

3

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: Thiết Kế Trang Phục Nữ, thiết kế trang phục nam, Vật liệu thời trang

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về những phương pháp đo, phương pháp thiết kế các chi tiết thành phẩm của quần lót, áo lót, váy lót. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp tạo đường decoup, đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn chất liệu và lựa chọn loại đường may cần sử dụng phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hình thái cơ thể người theo từng lứa tuổi.

X. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

X.1. Các xưởng thực hành và phòng thí nghiệm:

STT	Tên xưởng/phòng	Số lượng
1	Xưởng hình họa 1	01
2	Xưởng hình họa 2	01
3	Xưởng TKTT	01

X.2. Thư viện, trang WEB:

STT	Thư viện, trang WEB	Ghi chú
1	Thư viện	Sử dụng thư viện trường
2	Tủ sách chuyên ngành Khoa Công nghệ may & TT	Sách chuyên ngành CN may & TKTT
3	www.vinatex.com.vn	Giới thiệu về ngành may mặc Việt Nam và thường xuyên cập nhật các thông tin về ngành
4	www.textileasia-business.com	Cung cấp các thông tin về ngành vải sợi may mặc tại khu vực châu Á, những bài báo, tin tức liên quan
5	www.vogue.com	Cung cấp thông tin, bài viết về các xu hướng thời trang thế giới
6	www.fashion-era.com	Cung cấp thông tin, bài viết về lịch sử thời trang
7	www.fashion.net	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất, thông tin về các nhà thiết kế nổi tiếng
8	www.ftv.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang
9	www.fashiontrendsetter.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang
10	www.vmode.vn	Cung cấp thông tin về các xu hướng phát triển ngành
11	www.thoitrang.com	Giới thiệu các mẫu mã thời trang thuộc nhiều loại trang phục khác nhau

12	www.stylist.vn	Giới thiệu các phong cách thời trang khác nhau
13	www.fashioncampus.it	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất
14	www.elle.com	Cung cấp thông tin về các xu hướng thời trang mới nhất

XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Chương trình đào tạo giáo dục đại học ngành Thiết kế Thời trang được thiết kế đào tạo theo học chế tín chỉ; với khối lượng kiến thức toàn khóa được tích lũy 150 tín chỉ (không tính học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng) gồm những khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực thời trang, hội họa; nhằm đào tạo ra những Cử nhân có khả năng áp dụng những nguyên lý thiết kế, kỹ năng thực hành cao và các kỹ năng sáng tạo để đảm đương công việc của người Cử nhân Thiết kế Thời trang.

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học.

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Đào tạo chính quy tập trung, thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/ QĐ - BGD & ĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo). Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương; Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp Cử nhân Thiết kế Thời trang khi tích lũy đủ 150 tín chỉ và có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

XI.1. Hướng dẫn bố trí các môn học:

Trình tự triển khai giảng dạy các học phần phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức. Vì vậy, các cơ sở đào tạo ngoài việc triển khai các môn học theo đúng kế hoạch đào tạo đã đề xuất thiết kế trong mục 5 của chương trình đào tạo, cần lưu ý một số điểm sau:

- Ở học kỳ 1 năm thứ nhất, sinh viên sẽ phải học những môn đầu tiên thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, đặc biệt cần bố trí học phần “Nhập môn ngành TKTT” nhằm định hướng và hình thành động lực ngành, nghề cho sinh viên.
- Trong học kỳ 2 năm thứ nhất, bên cạnh việc học các môn học về đại cương của chương trình đào tạo, cần bố trí cho sinh viên học ngay học phần “Hình họa vẽ mỹ thuật” để có thể hiểu cơ bản kiến thức hội họa nhằm trang các kỹ năng vẽ về chuyên ngành.
- Tiếp theo đến học kỳ 3, năm thứ hai, nên bố trí các học phần cơ sở của ngành nhằm cung cấp những kiến thức tiếp theo về lịch sử trang phục, nguyên lý thiết kế, cách sử dụng nguyên phụ liệu, giúp cho sinh viên có thể tiếp cận với các học phần chuyên sâu về thiết kế trong các học kỳ tiếp theo.

- Trong học kỳ 4, năm thứ hai, sinh viên tiếp tục hoàn thiện các môn học thuộc phần cơ sở ngành, cũng như giới thiệu các học phần cơ bản về thiết kế trang phục nam, nữ và các môn học đi kèm nhằm phục vụ cho các môn học chuyên sâu của ngành.
- Trong các học kỳ 5, năm thứ ba, sinh viên phải hoàn thiện các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm tích lũy những hiểu biết cơ bản để tiếp cận với các học phần chuyên sâu. Đồng thời sinh viên tiếp tục nâng cao kỹ năng ký họa, phác thảo dáng thời trang, kỹ năng vẽ dáng thời trang trên các phần mềm máy tính.
- Trong học kỳ 6 và 7, sinh viên sẽ được trang bị khối lượng kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành. Tiếp theo, sinh viên được học về giao tiếp trong kinh doanh thời trang, khảo sát thị trường, tham quan thực tế các làng nghề, thực tập tại các công ty, doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên có những kiểm nghiệm thực tế về khối lượng kiến thức đã tích lũy qua các học phần.
- Trong học kỳ cuối sinh viên sẽ học chuyên đề trình bày, quảng cáo các sản phẩm của mình. Phần nội dung này cũng quan trọng giúp sinh viên hoàn thành đồ án cũng như những học phần sẽ phải học để tốt nghiệp, hoàn tất chương trình đào tạo.

XI.2. Hướng dẫn tốt nghiệp:

Sau khi sinh viên đã tích lũy đầy đủ số lượng tín chỉ trong chương trình đào tạo, được xem đã đủ điều kiện tốt nghiệp. Hình thức khóa luận tốt nghiệp sinh viên phải thực hiện đủ hai phần như sau:

- Đồ án tốt nghiệp: dựa trên những kiến thức lý thuyết cũng như thực hành, thực tập thực tế đã được học trong chương trình đào tạo, sinh viên sẽ phải hoàn thành một đồ án tốt nghiệp dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng, nhằm giải quyết một số vấn đề cụ thể mang tính thực tiễn liên quan đến ngành học.
- Thực hiện bộ sưu tập gồm năm bộ trang phục: ứng dụng, ấn tượng như đã quy định trong đồ án, trình diễn bộ sưu tập vào buổi bảo vệ tốt nghiệp.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa